

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày: 13-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Mậu T** (CG), sinh năm 1994; tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Mậu L, sinh năm: 1951; con bà Trần Thị K, sinh năm 1967; chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017. “Có mặt”.

2. **Trần Bá Q** (Qu), sinh năm 1988; tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Bá Q1, sinh năm 1964; con bà Lê Thị C, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến ngày 03/7/2017 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; HKTT: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh P. “Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hà Văn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện B, tỉnh C “Vắng mặt”.

Ông Phan Thanh K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện B, tỉnh C “Vắng mặt”.

Bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện B, tỉnh C “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/9/2015, Nguyễn Mậu T và Trần Bá Q đang ở tại nhà Trần Bá Q thì Trần Thanh Tấn T1 gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T1 điều khiển xe Wave anpha (không rõ biển số) đến nhà Q để đón T. Cả hai đến khu vực xã N, huyện O, tỉnh P thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn H đã tắt đèn nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông H trộm cắp gà đá. T1 và T dựng xe máy vào lề đường, T đứng ngoài canh còn T1 leo vào nhà ông H đến chuồng gà phía sau nhà ông H bắt được 01 con gà trống rồi cả hai đem về quán cà phê của Phan Thanh K để gửi. Sau đó, T1 và T quay lại nhà ông H bắt thêm được 02 con gà mái rồi đem ra khu vực lô cao su gần đó để cất giấu. T1 và T tiếp tục quay lại nhà ông H bắt được 07 con gà trống, 01 con gà mái và 01 con gà con, sau đó đem 09 con gà này cùng 02 con gà đã trộm được trước đó đến nhà Trần Bá Q để gửi. Q biết đây là số gà T1 và T trộm cắp mà có nhưng vẫn cho T và T1 gửi gà. Lúc này, T và T1 lại đến nhà ông H trộm thêm 03 con gà con và quay lại nhà K lấy 01 con gà trống trộm trước đó đem về gửi nhà Q. Đến khoảng 02 ngày sau, T1 và T đến nhà Q cùng chia gà, T1 và T chia nhau mỗi người 07 con, còn 01 con cho Q. Sau đó T1 bán cho Hà Văn D 01 con gà với giá 1.000.000 đồng. Số còn lại T1 và T đem đi đá độ, bán và gửi người quen nuôi.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 1489/HĐĐG ngày 04/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Giá trị có hiện vật: 14.100.000 đồng gồm: 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân điểm, cựa đen, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.000.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (đá điều), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,6kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.000.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (bông vàng), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen pha trắng, trọng lượng nặng 2,9kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân chì, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 2,5kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 1,5kg, sống khỏe mạnh, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà khét), giống gà lông, chân trắng, màu đỏ - đen, trọng lượng nặng 3,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.000.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà chuối), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 2,2kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.000.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng 2kg, sống khỏe mạnh, giá trị 2.200.000 đồng/con; 01 con gà mái giống (gà que), giống gà lông, chân xanh, màu đen, trọng lượng nặng 2,1kg, sống khỏe mạnh, giá trị 1.200.000 đồng/con.

Giá trị tài sản không có hiện vật: 5.900.000 đồng gồm: 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 3kg, giá trị 1.200.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà que), giống gà lông, chân đen, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 3kg, giá trị 1.100.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà khét – vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng khoảng 2,8kg, giá trị 1.500.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con; 01 con gà trống đá (gà vàng), giống gà lông, chân trắng, màu vàng, trọng lượng nặng khoảng 1,5kg, giá trị 700.000 đồng/con. Tổng giá trị tài sản theo thị trường tại thời điểm ngày 20/9/2015 là 20.000.0000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Mậu T, Trần Bá Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Mậu T (CG) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Trần Bá Q về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu T mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng các điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 250; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Bá Q mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Mậu T với người bị hại ông Nguyễn Văn H đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mậu T, Trần Bá Q thừa nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 20/9/2015, Trần Thanh Tấn T1 (hiện đã bỏ trốn) và Nguyễn Mậu T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn H tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh P trộm cắp được 15 con gà đá trị giá 20.000.000 đồng. Sau đó mang đến gửi tại nhà của Trần Bá Q, Q biết đây là tài sản do T1 và T trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý cho gửi và Q được chia 01 con gà.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản kết luận định giá tài sản số 1489/HĐĐG ngày 04/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của những bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác (đối với hành vi trộm cắp tài sản); xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác tiếp tục phạm tội (đối với hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có). Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Điều 173 có mức hình phạt nhẹ hơn. Như vậy cùng một loại tội nhưng Điều luật năm 2015 có mức án nhẹ hơn nên cần áp dụng cho phù hợp. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Mậu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của Trần Bá Q đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, Nguyễn Mậu T là người giữ vai trò giúp sức rất tích cực cho Trần Thanh Tấn T1 trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H. Khi T1 rủ T đi trộm cắp bị cáo không can ngăn mà đồng ý đi đến nhà ông H đứng ngoài cảnh giới và sau đó cùng T1 tẩu thoát. Khi đã lấy được tài sản, bị cáo cùng với T1 trực tiếp tiêu thụ và hưởng một nửa tài sản có được. Với vai trò, mức độ phạm tội như trên, cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên áp dụng các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hành vi của Trần Bá Q mặc dù biết rõ tài sản (Gà) gửi cho mình là do T1 và T trộm cắp của người khác mà có nhưng vẫn đồng ý cho chứa chấp và được chia 01 con gà. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng qui định của pháp luật, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình và không còn tái phạm nữa; đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm về hành vi phạm tội của mình, mong muốn quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, có nơi cư trú rõ ràng và các điều kiện để có thể đảm bảo hiệu quả cải tạo mà không cần phải tập trung trong môi trường giam giữ.

Qua xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho cho bị cáo được tại ngoại không gây nguy hiểm cho xã hội thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng, đối chiếu qui định các Điều 27, 28, 33, 45, 60 Bộ luật hình sự, xét nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo mình dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, đấu tranh phòng ngừa chung. Vì vậy, cần căn cứ các điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách.

[6] Đối với Trần Thanh Tấn T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 06/06/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam, khi nào bắt được thì tiếp tục xử lý sau.

Đối với hành vi của Hà Văn D đã mua 01 con gà của Tài với giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua D không biết đây là tài sản do Tài phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Phan Thanh K đã cho Tài gửi 01 con gà tại quán của mình. Tuy nhiên, khi cho T1 gửi gà K không biết đây là tài sản do T1 phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Văn H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại được số tiền 2.950.000 đồng hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Hà Văn D bỏ ra để mua 01 con gà của T1. Hiện D đã giao nộp lại con gà cho Cơ quan Công an và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với số tiền đã bỏ ra để mua gà.

[8] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn D, ông Phan Thanh K, bà Đinh Thị Kim L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave anpha, màu đỏ, không rõ biển số mà Trần Thanh Tấn T1 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh chiếc xe trên là tài sản của bà Đinh Thị Kim L là mẹ của T1. Tuy nhiên, bà L không nhớ biển số và đã bán cho người khác (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ người mua), việc T1 sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà L không biết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được chiếc xe trên.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia, màu đen T sử dụng liên lạc với T1 để đi trộm cắp, sau đó bị hư nên T đã vứt bỏ mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại T1 dùng liên lạc với T để đi trộm cắp, hiện T1 đã bỏ trốn nên chưa xác minh được đặc điểm nguồn gốc chiếc điện thoại trên.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mậu T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Bá Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mậu T (CG) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Bá Q (Qu) phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Mậu T (CG) 10(Mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá Q (Qu) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày 13/11/2017. Giao Trần Bá Q cho UBND xã A, huyện B, tỉnh C để giám sát, giáo dục Q trong thời gian chấp hành thử thách. Trường hợp Trần Bá Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Mậu T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Bá Q nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2017), các bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Các bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Pho